TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. V **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2025/HSST
Ngày 30-06-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Mỹ Hạnh
Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2025/HSST ngày 21 tháng 05 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 06 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HS ngày 18 tháng 06 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Tuyết S, sinh ngày 15-10-1998 tại tỉnh Quảng Trị; Giới tính: Nữ; Nơi thường trú: Thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nơi ở: Số A H, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q (chết) và bà Bùi Thị T1; Chồng: Nguyễn Văn H (đã ly hôn); có một con sinh năm 2017; Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 232/2021/HSST ngày 29-09-2021 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 03 năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Chấp hành xong án phạt từ ngày 13-09-2023, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 14-03-2025.

Đặc điểm nhân thân: Quyết định số 139/2019/QĐ-TA ngày 22-5-2019 của Tòa án nhân dân thành phố V áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng. Chấp hành xong tháng 5-2020.

Bị bắt ngày 06 tháng 01 năm 2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 ngày 06-01-2025, tại phòng trọ số 02 thuộc số A H, Phường H, thành phố V; Công an P, thành phố V bắt quả tang Nguyễn Thị Tuyết S đang tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Tuyết S khai nhận: S sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018 cho đến ngày bị bắt. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 05-01-2025, S liên hệ với một người đàn ông tên K (chưa xác định được nhân thân) ở khu vực hẻm S X, phường T, thành phố V qua số điện thoại 0937490172 để mua 01 gói ma túy đá với giá 4.200.000 đồng. K đồng ý bán ma túy cho S.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, K đến nhà S tại phòng trọ số 02 tại A H, Phường H, thành phố V giao một gói thuốc lá bên trong có một gói ma túy đá cho S. Sương thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản 0937409172, Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 cho K.

Sau khi nhận được ma túy, S mang vào trong phòng trọ của mình phân chia ra thêm 09 gói nhỏ cất giấu vào trong hộp kim loại màu xám có chữ Zipo và 01 gói nylon dạng túi zíp chứa ma túy đá S để trong hộp nhựa màu đen cất giấu trong ngăn kéo của tủ gỗ để trong phòng ngủ của S.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06-01-2025, Nguyễn Thị Tuyết S đang ở phòng trọ của mình thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 gói niêm phong ký hiệu số: 119/1, 119/2 ngày 14-01-2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh B;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei 1: 357239092790677, số Imei 2: 357239092790672;

- 01 hộp nhựa màu đen hình chữ nhật; 01 hộp kim loại hình chữ nhật trên bề mặt có ghi Zipo.

Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 07-01-2025 tại Công an P, thành phố V kết luận: Nguyễn Thị Tuyết S kết quả xét nghiệm dương tính, đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bản Kết luận giám định số 119/KL-KTHS-MT ngày 12-01-2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh B kết luận: Mẫu A1 có khối lượng 5,9419 gam loại ma túy Methamphetamine; Mẫu A2 có khối lượng 5,2987 gam loại ma túy Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Tuyết S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Người thanh niên tên K (chưa xác định được nhân thân) bán ma túy cho Nguyễn Thị Tuyết S và số tài khoản 0937409172 của Ngân hàng thương mại cổ phần Q1; Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định ủy thác điều tra cho Công an tỉnh B để điều tra xác minh nhưng chưa có kết quả, nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh B ban hành Quyết định tách hành vi liên quan đến việc mua bán trái phép ma túy của đối tượng này, tiếp tục điều tra xử lý sau theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 164/CT-VKSTPVT ngày 15-05-2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Nguyễn Thị Tuyết S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong số 119/1, 119/2 ngày 17-11-2024; 01 hộp nhựa màu đen hình chữ nhật; 01 hộp kim loại hình chữ nhật trên bề mặt có ghi Zipo; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (màn hình bị nứt), số Imei 1: 357239092790677, số Imei 2: 357239092790672.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra lại tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự có mặt của bị cáo tại phiên toà: Do bị cáo đang bị bệnh, sức khỏe không đảm bảo nên bị cáo không trực tiếp có mặt tại phiên toà theo giấy triệu tập của Toà án. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 23-06-2025 và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo.

[3]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận bị bắt quả tang vào lúc 20 giờ 30 ngày 06-01-2025, tại số nhà A H, Phường H, thành phố V khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 11, 2406 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng

trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Nhân thân bị cáo đã bị kết án hình sự và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không sửa chữa lỗi lầm, lại tiếp tục tái nghiện và phạm tội, chứng tỏ bị cáo không có ý thức ăn năn hối cải. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã một lần bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 02 gói niêm phong số 119/1, 119/2 ngày 17-11-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B là chất nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (màn hình bị nứt), số Imei 1: 357239092790677, số Imei 2: 357239092790672; là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng sử dụng liên lạc mua ma túy, nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 hộp nhựa màu đen hình chữ nhật; 01 hộp kim loại hình chữ nhật trên bề mặt có ghi Zipo; là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng sử dụng làm công cụ tàng trữ ma túy, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy;

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Thị Tuyết S 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong số 119/1, 119/2 ngày 17-11-2024; 01 hộp nhựa màu đen hình chữ nhật; 01 hộp kim loại hình chữ nhật trên bề mặt có ghi Zipo;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (màn hình bị nứt), số Imei 1: 357239092790677, số Imei 2: 357239092790672.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 195/BB-CCTHADS ngày 21-05-2025.

4. Án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thanh Hảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. V;
- Thi hành án dân sự TP. V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.